

NỘI DUNG BÀI HỌC TUẦN 18 – NGŨ VĂN 9

Tiết 86-90: HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA

(Do tình hình dịch bệnh, GV tập trung ôn tập củng cố kiến thức cho HS kiểm tra Học kì I)

A. KỸ NĂNG VIẾT ĐOẠN VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

I. Lý thuyết:

a. Khái niệm: Nghị luận xã hội là phương pháp nghị luận lấy đề tài từ các lĩnh vực xã hội, chính trị, đạo đức làm nội dung bàn bạc làm sáng tỏ cái đúng – sai, tốt - xấu của vấn đề được nêu ra. Từ đó đưa ra một cách hiểu thấu đáo về vấn đề nghị luận cũng như vận dụng nó vào trong đời sống.

b. Phân loại: Thông thường sẽ có hai loại chính: Nghị luận về một tư tưởng đạo lí và nghị luận về một hiện tượng xã hội.

II. Cách làm bài: Dàn ý chung:

a. Nghị luận về một tư tưởng, đạo lí:

- Mở bài: Giới thiệu vấn đề tư tưởng, đạo lí cần bàn luận.

- Thân bài:

+ Giải thích, chứng minh làm sáng tỏ vấn đề tư tưởng, đạo lí.

+ Bàn luận đánh giá vấn đề.

+ Liên hệ, mở rộng vấn đề.

+ Nêu nhận thức và hành động về vấn đề.

- Kết bài: Kết luận, khẳng định lại vấn đề và rút ra bài học cho bản thân.

b. Nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống:

- Mở bài: Giới thiệu sự việc, hiện tượng có vấn đề

- Thân bài: + Mô tả/ lí giải svht, nguyên nhân, hậu quả/ kết quả của vấn đề.

+ Liên hệ thực tế, phân tích các mặt, đánh giá, nhận định để đưa ra giải pháp cho vấn đề.

- Kết bài: Kết luận, khẳng định lại vấn đề và rút ra bài học cho bản thân.

III. Luyện tập: Viết đoạn văn nghị luận xã hội

HS thực hành các câu sau:

Câu 1/ Trước tình hình dịch bệnh vẫn còn, số lượng F0 vẫn tăng mỗi ngày, bản thân em sẽ làm gì để bảo vệ sức khỏe khi xã hội đang bước vào cuộc sống bình thường mới.

Câu 2/ Thái độ đối với người không may bị nhiễm bệnh.

Câu 3/ Bản thân sẽ phải làm gì để đạt kết quả tốt trong quá trình học online.

Yêu cầu:

- Không tách đoạn.

- Nội dung phải đảm bảo: Giới thiệu được vấn đề, phát triển giải quyết vấn đề, kết lại vấn đề.

Lưu ý: vấn đề ở đây là chỉ làm sáng rõ, thể hiện quan điểm về một luận điểm.

Ví dụ: Dàn ý câu 1

a. Mở đoạn: Dẫn dắt giới thiệu vấn đề nghị luận (luận điểm).

b. Thân đoạn: Phát triển luận điểm, triển khai làm sáng tỏ luận điểm.

+ Khẳng định vấn đề: dịch bệnh Covid-19 đã để lại hậu quả nghiêm trọng. Cuộc sống bình thường mới: chúng ta xây dựng tinh thần sống chung với dịch bệnh một cách an toàn.

+ Những giải pháp bước vào cuộc sống bình thường mới: (thực hiện khẩu hiệu 5K, khai báo y tế theo quy định, trang bị những kiến thức cơ bản về phòng, chống dịch Covid-19 theo các khuyến cáo của Bộ Y tế, có chế độ sinh hoạt lành mạnh giúp nâng cao sức đề kháng của cơ thể, hạn chế tụ tập nơi đông người,...)

c. Kết đoạn: Khẳng định lại vấn đề nghị luận và liên hệ bản thân.

(Trương tự học sinh hoàn thành viết đoạn văn nghị luận cho các câu còn lại)

B. ÔN TẬP VIẾT BÀI VĂN TỰ SỰ: HS thực hành các đề sau:

Đề 1: Hóa thân thành nhân vật ông Hai kể lại câu chuyện cuộc đời mình.

Đề 2: Tưởng tượng mình là người cháu trong bài thơ “Bếp lửa” của Bằng Việt, em hãy kể lại

những kỉ niệm về tình bà cháu.

Đề 3: Kể lại một câu chuyện mang đến cho em một bài học sâu sắc trong cuộc sống (ví dụ bài học về tình tình người, về giá trị của tình yêu thương trong cuộc sống, bài học về ý chí, nghị lực...).

Đề 4: Kể lại một câu chuyện có thật trong cuộc sống để lại cho em nhiều cảm xúc nhất.

Yêu cầu:

- Văn bản phải đảm bảo bố cục 3 phần: MB – TB – KB

- Kết hợp các yếu tố: miêu tả, đối thoại, độc thoại, độc thoại nội tâm, biểu cảm, nghị luận trong quá trình kể.

Dàn bài tham khảo:

Đề 1: Hóa thân thành nhân vật ông Hai kể lại câu chuyện cuộc đời mình.

a. Mở bài: Nhân vật “tôi” giới thiệu, dẫn dắt tình huống nhớ lại câu chuyện cuộc đời mình.

b. Thân bài: Nhân vật “tôi” hồi tưởng, kể lại câu chuyện của mình, theo trình tự hợp lí:

- Tình yêu làng, yêu nước của tôi: Ở nơi tản cư, tôi luôn nhớ về cái làng của mình.

- Tôi thường xuyên theo dõi tin tức kháng chiến.

- Tâm trạng tôi khi nghe tin làng mình theo Tây.

+ Khi nghe tin làng chợ Dầu theo giặc tâm trạng tôi sững sờ, ngạc nhiên, sau đó đau đớn, tủi hổ.

+ Cử chỉ: Cười nhạt thếch bước đi trong sự trốn tránh xấu hổ và nhục nhã.

+ Về nhà tôi nằm vật ra giường, nghĩ đến sự hắt hủi của mọi người.

+ Khi nói chuyện với vợ thì gắt gỏng, bực bội vô cớ.

+ Tâm trạng mấy ngày sau đó không dám ra khỏi nhà, lo lắng thường xuyên.

+ Tâm trạng khi chủ nhà có ý đuổi gia đình tôi đi.

+ Tâm trạng khi trò chuyện cùng đứa con út cho đỡ nhớ làng: dẫn vật, đau khổ.

- Tâm trạng tôi khi tin đồn được cải chính: vui mừng, phấn khởi, tự hào.

+ Hành động vui vẻ chia quà cho các con, đi khoe tin nhà mình bị Tây đốt, làng chợ Dầu không theo giặc.

c. Kết bài:

- Khẳng định lại tình cảm của bản thân đối với làng, quê hương, đất nước.

- Thông điệp giá trị cuộc sống.

Đề 2: Tưởng tượng mình là người cháu trong bài thơ “Bếp lửa” của Bằng Việt, em hãy kể lại những kỉ niệm về tình bà cháu.

a. Mở bài: Nhân vật “tôi” giới thiệu, dẫn dắt tình huống nhớ lại kỉ niệm, tâm tư.

b. Thân bài: Nhân vật “tôi” hồi tưởng, kể lại những kỉ niệm về tình bà cháu, theo trình tự hợp lý.

- Kỉ niệm về nạn đói.

- Kỉ niệm về tám năm nghèo khổ nhưng ấm áp tình bà.

- Kỉ niệm năm giặc đốt làng.

- Suy ngẫm về bà và cuộc đời bà.

c. Kết bài:

- Khẳng định lại tình cảm của người cháu dành cho người bà kính yêu.

- Thông điệp giá trị cuộc sống.

Đề 3,4: Kể chuyện đời thường (hướng đến giá trị của tình người).

a. Mở bài: Dẫn dắt để giới thiệu câu chuyện.

b. Thân bài: Kể diễn biến câu chuyện.

- Bài học/ cảm xúc gâu ấn tượng sâu sắc cho chúng ta từ câu chuyện.

c. Kết bài: Cảm nghĩ về câu chuyện, về những bài học, những cảm xúc được rút ra từ câu chuyện.

(Học sinh luyện tập, viết thành các bài văn)

DẶN DÒ:

Học sinh hoàn thành các bài tập, chuẩn bị kiểm tra HK I.